

# HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN

Số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_

## I. THÔNG TIN CÁC BÊN:

<b>Bên Cho Thuê:</b> [...] Địa chỉ: [...] SĐT: [...] Email: [...] Đại diện bởi: [...] Chức vụ: [...] Số tài khoản: [...] Sau đây gọi tắt là (" <b>Bên Cho Thuê</b> ")	<b>Bên thuê:</b> _____ <b>Ngày sinh:</b> _____ <b>CMND số:</b> _____ <b>SĐT:</b> _____ <b>Email:</b> _____ <b>Số tài khoản:</b> _____ <b>Tại ngân hàng:</b> _____ <b>Địa chỉ hiện tại:</b> _____ Sau đây gọi tắt là (" <b>Khách Hàng</b> ")
--	---

Xét rằng, Khách Hàng có nhu cầu thuê tài sản cho mục đích sử dụng cá nhân của Khách Hàng và đã gửi yêu cầu thuê tài sản cho Bên Cho Thuê ("**Yêu Cầu**").

Xét rằng, Bên Cho Thuê có khả năng cho thuê tài sản theo Yêu Cầu của Khách Hàng.

Do đó, Bên Cho Thuê và Khách Hàng (sau đây gọi chung là "**các Bên**") đồng ý ký Hợp đồng thuê tài sản này (sau đây được gọi là "**Hợp Đồng**") với các điều khoản và điều kiện sau:

## II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

Bên Cho Thuê đồng ý cho Khách Hàng thuê và Khách Hàng đồng ý thuê tài sản với những nội dung như sau:

- Tài Sản Thuê: điện thoại di động.      Nhãn hiệu: [...]
- Phí thuê tài sản: \_\_\_\_\_ VND/ngày

## III. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Các Bên đồng ý rằng Hợp Đồng này có hiệu lực đầy đủ khi xảy ra các sự kiện sau: (i) Khách Hàng đã đồng ý với các nội dung của Hợp Đồng này được cung cấp cho Khách Hàng khi Khách Hàng thực hiện Yêu Cầu; và (ii) Bên Cho Thuê chấp thuận Yêu Cầu của Khách Hàng bằng việc gửi Thông Báo Đến Khách Hàng (như được định nghĩa tại Khoản 1.5 Mục IV) qua tin nhắn đến số điện thoại và/hoặc qua email mà Khách Hàng đã đăng ký với Bên Cho Thuê; và (iii) Bên Cho Thuê không nhận được Yêu cầu hủy thuê tài sản theo quy định tại Khoản 2 Mục này. Tài Sản Thuê đã được chuyển giao hợp pháp cho Khách Hàng vào thời điểm Khách Hàng đồng ý Hợp Đồng này. Bằng việc giao kết Hợp Đồng theo quy định tại Khoản này, Khách hàng theo đây xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý, chịu sự ràng buộc pháp lý đối với Hợp Đồng này cũng như tất cả các nội dung, hình thức thể hiện trong các văn bản được Bên Cho Thuê / Đối tác do Bên Cho Thuê chỉ định gửi cho Khách Hàng thông qua Phương thức Đăng Ký Giao Dịch.
- Khách Hàng có quyền từ chối nhận Tài Sản Thuê nêu tại Khoản 1 Mục này ("**Yêu cầu hủy thuê tài sản**") bằng cách gọi điện thoại cho Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng để yêu cầu từ chối việc giao kết Hợp Đồng hoặc thực hiện theo hướng dẫn trong email được Bên Cho Thuê gửi cho Khách Hàng theo Khoản 1 Mục này trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được Thông Báo Đến Khách Hàng về việc chấp thuận cho thuê của Bên Cho Thuê. Nếu Bên Cho Thuê không nhận được Yêu cầu hủy thuê tài sản trong thời gian quy định, các Bên hiểu và đồng ý rằng Hợp Đồng này đã phát sinh hiệu lực đầy đủ và ràng buộc nghĩa vụ đối với các Bên.
- Hợp Đồng được chấm dứt khi các Bên đã hoàn tất nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này. Theo đó, Tài Sản Thuê được xem là đã hoàn trả cho Bên Cho Thuê vào thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- Hợp Đồng là thỏa thuận của các Bên về việc cho thuê tài sản, bao gồm Điều Khoản và Điều Kiện Chung là một phần đính kèm và không thể tách rời của Hợp Đồng.

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ**

**KHÁCH HÀNG**

Họ và Tên: \_\_\_\_\_

Xã nhận Yêu Cầu bằng mã OTP: \_\_\_\_\_

Xác nhận vào ngày: \_\_\_\_\_

## IV. PHẦN ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG (HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN)

### 1 Định nghĩa

- 1.1. **Bên Cho Thuê** là công ty có thông tin như nêu tại Mục I của Hợp Đồng này.
- 1.2. **Khách Hàng** là cá nhân có thông tin như nêu tại Mục I của Hợp Đồng này.
- 1.3. **Hợp Đồng** là Hợp Đồng này gồm 2 (hai) phần bên dưới và các phụ lục, thỏa thuận, văn bản sửa đổi, bổ sung được Khách Hàng và Bên Cho Thuê đồng ý.
  - (1) Phần Hợp đồng thuê tài sản.
  - (2) Phần Điều Khoản và Điều Kiện Chung.
- 1.4. Tài Sản Thuê là tài sản mà Bên Cho Thuê giao cho Khách Hàng như quy định tại Mục II của Hợp Đồng này.
- 1.5. **Thông Báo Đến Khách Hàng** có nghĩa là các thông báo/ chấp thuận/ xác nhận (tùy từng trường hợp) hợp lệ do Bên Cho Thuê gửi cho Khách Hàng liên quan đến Hợp Đồng này, được thực hiện qua hình thức tin nhắn từ tổng đài của Bên Cho Thuê (hoặc đối tác của Bên Cho Thuê) và/hoặc gọi điện thoại từ Trung tâm dịch vụ khách hàng số \_\_\_\_\_ (hoặc số điện thoại khác được cập nhật trong từng thời điểm) ("**Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng**") đến số điện thoại của Khách Hàng như được quy định tại Hợp Đồng này ("**Điện Thoại Đăng Ký**") và/hoặc gửi thư điện tử (email) đến địa chỉ thư điện tử của Khách Hàng quy định tại Hợp đồng này ("**Email Đăng Ký**") và/hoặc bằng hình thức khác mà Bên Cho Thuê cho là phù hợp. Khách Hàng theo đây xác nhận chấp thuận chịu sự ràng buộc và tuân thủ theo các Thông Báo Đến Khách Hàng trong mọi trường hợp. Thông Báo Đến Khách Hàng là phần không tách rời của Hợp Đồng này và có thể được thực hiện bởi và/hoặc thông qua các bên cung cấp dịch vụ, các đối tác do Bên Cho Thuê chỉ định trong từng thời kỳ và có giá trị ràng buộc các Bên. Trong trường hợp Thông Báo Đến Khách Hàng vì lý do nào đó có thể có một hoặc một vài thông tin bị lỗi và/hoặc sai sót, Bên Cho Thuê bảo lưu quyền đính chính, chỉnh sửa lại thông tin đó bằng việc gửi một Thông Báo Đến Khách Hàng khác trong vòng 7 Ngày Làm Việc sau đó.
- 1.6. **Phí thuê tài sản** là khoản phí mà Khách Hàng phải thanh toán cho Bên Cho Thuê cho việc thuê tài sản theo quy định tại Hợp Đồng này. Phí thuê tài sản không được hoàn trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.
- 1.7. **Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch** là phương thức để nhận/gửi văn bản liên quan đến việc giao kết Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức như điện thoại, tin nhắn, email... theo các thông tin Khách Hàng đã cung cấp tại Mục I của Hợp Đồng này. Theo đó, bất kỳ Thông Báo Đến Khách Hàng hoặc bất kỳ thông báo nào do Bên Cho Thuê và/hoặc bên thứ ba do Bên Cho Thuê chỉ định gửi tới Khách Hàng liên quan đến Hợp Đồng này bằng Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch sẽ được coi là đã gửi cho Khách Hàng kể từ thời điểm khi cuộc điện thoại/tin nhắn/thư điện tử (email) đã được gửi đến Khách Hàng.
- 1.8. **Mã OTP** là mật khẩu sử dụng một lần được cung cấp từ hệ thống của Bên Cho Thuê/Đối tác của Bên Cho Thuê cho Khách Hàng qua tin nhắn đến số Điện Thoại Đăng Ký khi Khách Hàng thực hiện Yêu Cầu Vay. Khách Hàng đồng ý rằng, việc xác nhận Mã OTP có nghĩa là Khách Hàng đã đồng ý với các nội dung của Hợp Đồng này khi thực hiện Yêu Cầu như quy định tại Khoản 1 Mục III của Hợp Đồng này.

### 2 Cam kết và bảo đảm

- 2.1 Khách Hàng xác nhận tất cả thông tin cung cấp cho Bên Cho Thuê (i) thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của Khách Hàng; (ii) là chính xác, hợp pháp và không có thông tin nào bị che giấu hoặc bị làm sai lệch.
- 2.2 Khách Hàng hoàn toàn nhận thức được rủi ro bao gồm nhưng không giới hạn lỗi về bảo mật/riêng tư, thực hiện sai và/hoặc bị giả mạo khi lựa chọn Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch để nhận/gửi văn bản liên quan đến việc ký kết Hợp Đồng với Bên Cho Thuê.
- 2.3 Tất cả văn bản giao dịch liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng được Khách Hàng nhận/gửi đến Bên Cho Thuê theo Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch phù hợp với các thông tin nêu tại Hợp Đồng này có giá trị ràng buộc và hiệu lực pháp lý ngay cả khi Bên Cho Thuê không nắm giữ bản gốc của các chứng từ này.

- 2.4 Khách Hàng cam kết cung cấp bản gốc tài liệu liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này khi được Bên Cho Thuê yêu cầu. Nếu có mâu thuẫn giữa bản gốc của các tài liệu và bản mà Bên Cho Thuê đã nhận trước đó theo đúng Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch, bản Bên Cho Thuê đã nhận được ưu tiên áp dụng và Khách Hàng phải hoàn tất các thủ tục hoàn thiện theo yêu cầu của Bên Cho Thuê.
- 2.5 Việc giao kết Hợp Đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.
- 2.6 Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng, Khách Hàng có trách nhiệm ngay lập tức thông báo cho Bên Cho Thuê bất kỳ thay đổi nào về thông tin đã được cung cấp cho Bên Cho Thuê theo quy định tại Mục I của Hợp Đồng này. Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng, trong trường hợp có sự khác biệt thông tin của Khách Hàng thể hiện trên Hợp Đồng và giấy tờ do Khách Hàng cung cấp, Bên Cho Thuê được quyền cập nhật/điều chỉnh thông tin trên Hợp Đồng phù hợp với thông tin trên các giấy tờ và các Bên không cần phải ký văn bản điều chỉnh thông tin.
- 2.7 Khách Hàng cam kết thanh toán đúng hạn và đầy đủ Phí thuê tài sản cho Bên Cho Thuê theo Hợp Đồng này và/hoặc các thỏa thuận khác, tùy từng thời điểm.
- 2.8 Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán và hoặc bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng, Bên Cho Thuê có quyền, sử dụng các biện pháp và thủ tục pháp lý cần thiết để yêu cầu Khách Hàng thanh toán theo các quy định của pháp luật.
- 2.9 Khi Bên Cho Thuê thực hiện Thông Báo Đến Khách Hàng bằng phương thức gọi điện thoại, cuộc gọi này sẽ được ghi âm lại và được xem là cơ sở xác định hiệu lực của Hợp Đồng này và có giá trị ràng buộc đối với các Bên.
- 2.10 Bên Cho Thuê có quyền yêu cầu Khách Hàng xuất trình/báo cáo hiện trạng và/ hoặc hoàn trả Tài Sản Thuê khi xảy ra các sự kiện mà theo quan điểm của Bên Cho Thuê có thể làm hư hại/ đe dọa gây thiệt hại đối với Tài sản thuê hoặc vào bất cứ khi nào mà Bên Cho Thuê xét thấy cần thiết.
- 2.11 Khách Hàng cam kết sử dụng Tài sản thuê đúng công dụng, có nghĩa vụ bảo quản và giữ gìn Tài Sản Thuê giống với tình trạng ban đầu khi nhận Tài Sản Thuê từ Bên Cho Thuê.
- 2.12 Khách Hàng sẽ báo cáo kịp thời cho Bên Cho Thuê về nguy cơ hư hỏng Tài Sản Thuê.
- 2.13 Khách Hàng sẽ gánh chịu các chi phí, bồi thường cho Bên Cho Thuê các thiệt hại phát sinh liên quan đến việc bảo quản và sử dụng Tài Sản Thuê trong thời hạn Hợp Đồng này.

### 3 **Chuyển giao thông tin**

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng, Bên Cho Thuê có thể thu thập và sử dụng các dữ liệu thông tin cá nhân của Khách Hàng nhằm mục đích thực hiện Hợp Đồng này và nhằm các mục đích khác, bao gồm (i) việc Bên Cho Thuê thông tin, chào bán đến Khách Hàng các sản phẩm, dịch vụ mới, các thông tin quảng cáo, khuyến mại... của Bên Cho Thuê để Khách Hàng có được thông tin và cơ hội tham gia vào các sản phẩm, dịch vụ này; (ii) đối chiếu và thu thập thông tin của Khách Hàng trên các trang mạng xã hội. Khách Hàng đồng ý rằng Bên Cho Thuê có thể tiết lộ dữ liệu thông tin cá nhân của Khách Hàng cho các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết và những thành viên khác của các thành viên góp vốn của Bên Cho Thuê. Bên Cho Thuê có thể tiết lộ dữ liệu thông tin cá nhân của Khách Hàng cho các nhà thầu và bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn các bên môi giới, bên bảo hiểm và bên xử lý dữ liệu (dù là trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam), và cho các cơ quan chức năng liên quan, và các tổ chức nhận chuyển nhượng Khoản Nợ theo quy định tại Hợp Đồng này.

### 4 **Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

- 4.1 Hợp Đồng được ký kết giữa Khách Hàng và Bên Cho Thuê sẽ được điều chỉnh theo Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bất cứ thay đổi nào liên quan đến Hợp Đồng phải được sự chấp thuận của các Bên.
- 4.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.